

# Vốn ngân hàng là động lực phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long

TRỌNG TRIẾT

Đồng bằng sông Cửu Long có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng trong phát triển đất nước, không chỉ là “trụ sở” bảo đảm an toàn, an ninh lương thực, xuất khẩu nông sản; mà còn là một động lực thúc đẩy phát triển kinh tế của cả nước. Do vậy, nhiều cơ chế, chính sách tin dụng đã được ban hành nhằm phát huy nội lực thúc đẩy vùng đồng bằng sông Cửu Long phát triển trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

## Tín dụng thúc đẩy tăng trưởng

Đồng bằng sông Cửu Long đóng góp tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) hơn 12% cho GDP cả nước, trong đó khu vực I (nông, lâm nghiệp) đóng góp khoảng 40% của cả nước. Riêng nông nghiệp của vùng chiếm 34,6% GDP toàn ngành nông nghiệp, đóng góp 54% sản lượng lúa, 70% sản lượng nuôi trồng thủy sản và 60% lượng trái cây của cả nước. Sự chuyên dịch mạnh mẽ của kinh tế nội ngành vùng ở đồng bằng sông Cửu Long thể hiện khá rõ nét trong 5 năm gần đây, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

Với vai trò là “huyết mạch” của nền kinh tế, trong những năm qua, bên cạnh nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn tín dụng ngân hàng đã góp phần quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long. Mạng lưới các tổ chức tín dụng liên tục được mở rộng, gồm: 4 ngân hàng thương mại nhà nước, hơn 20 ngân hàng thương mại cổ phần, 2 ngân hàng chính sách, 5 chi nhánh và 3 phòng giao dịch của Ngân hàng Hợp tác xã và hệ thống hơn 147 quỹ tín dụng nhân dân. Hoạt động ngân hàng của khu vực đồng bằng sông Cửu Long trong những năm qua đã đạt kết quả khá tốt. Huy động vốn luôn tăng trưởng cao hơn

mức bình quân chung của cả nước và chiếm trên 8% tổng vốn huy động của nền kinh tế. Đây là nguồn lực quan trọng để thực hiện đầu tư trở lại phục vụ cho sản xuất - kinh doanh và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng. Đến cuối tháng 8/2021, huy động vốn của các tổ chức tín dụng cả vùng đạt hơn 633 nghìn tỷ đồng, tăng gần 2% so với cuối năm 2020; dư nợ cho vay đạt hơn 800 nghìn tỷ đồng, tăng gần 8% so với cuối năm 2020 và chiếm hơn 8% tổng dư nợ cho vay của nền kinh tế. Cùng với tín dụng thương mại, tín dụng chính sách cũng góp phần quan trọng trong tạo sinh kế, giảm nghèo, cải thiện đời sống của người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long. Hiện nay có hơn 2 triệu khách hàng vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội với dư nợ đạt gần 27 nghìn tỷ đồng.

Thời gian qua, ngành Ngân hàng đã triển khai quyết liệt nhiều giải pháp đồng bộ nhằm góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ thị trường, tạo điều kiện cho hộ dân, doanh nghiệp trên cả nước nói chung và khu vực đồng bằng sông Cửu Long nói riêng ổn định, phát triển sản xuất. Ngân hàng Nhà nước tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 107/2018/NĐ-CP về kinh doanh xuất khẩu gạo, Nghị định số 55/2018/NĐ-CP

và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn; đẩy mạnh chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; chương trình tín dụng xanh; cho vay mô hình chuỗi liên kết để tạo điều kiện cho vùng phát triển. Thông qua nguồn vốn tín dụng ngân hàng, nhiều doanh nghiệp, hộ nông dân, trang trại tại vùng có điều kiện mở rộng sản xuất, nuôi trồng thủy sản, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa lớn; đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, thương mại; đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn của thương nhân kinh doanh, đầu tư, chế biến thóc, gạo, người sản xuất lúa với thời hạn và lãi suất hợp lý; nâng cao chất lượng giá trị nông sản, tăng thu nhập, cải thiện đời sống người dân.

Đến cuối tháng 8, dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn toàn khu vực đồng bằng sông Cửu Long đạt khoảng 460 nghìn tỷ đồng, chiếm 22% tỷ trọng dư nợ cho vay nông nghiệp nông thôn toàn quốc và hơn 450% tổng dư nợ cho vay tại đồng bằng sông Cửu Long. Các tổ chức tín dụng tập trung cho vay đối với các lĩnh vực, như: thủy sản, lương thực, chăn nuôi, rau quả. Cụ thể, dư nợ cho vay thu mua, chế biến thủy sản xuất khẩu đạt hơn 60 nghìn tỷ đồng; dư nợ cho vay lúa gạo hơn 74 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 15% so với cuối năm 2020; 10 doanh nghiệp được

chọn tham gia chương trình cho vay thí điểm sản xuất theo chuỗi với số tiền ngân hàng đã giải ngân hơn 7,4 nghìn tỷ đồng. Ngoài ra, Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp tại vùng cũng đạt nhiều kết quả quan trọng, có khoảng hơn 5 nghìn doanh nghiệp được các ngân hàng cam kết tài trợ tổng số tiền khoảng 66 nghìn tỷ đồng, trong đó cam kết cho vay mới 67 nghìn tỷ đồng. Một số dự án trọng điểm của vùng có sự tham gia tài trợ vốn của ngân hàng, như: dự án cấp ngầm 11kV Hà Tiên - Phú Quốc, các dự án điện, khí - điện - đạm Cà Mau, điện gió, điện mặt trời Bạc Liêu, Trà Vinh... với tổng mức đầu tư gần 65 nghìn tỷ đồng. Về nợ xấu của các tổ chức tín dụng tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long đến cuối tháng 8/2021 là gần 9 nghìn tỷ đồng, chiếm hơn 1%/tổng dư nợ. Chất lượng tín dụng đảm bảo dưới mức cho phép của ngành chức năng quản lý.

Để kịp thời triển khai có hiệu quả các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng dịch Covid-19, các tổ chức tín dụng khu vực đồng bằng sông Cửu Long đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ đối với hơn 12 nghìn khách hàng với dư nợ khoảng 8 nghìn tỷ đồng; miễn, giảm, hạ lãi suất vay vốn cho gần 435 nghìn khách hàng với dư nợ hơn 220 nghìn tỷ đồng; lũy kế số tiền lãi đã giảm cho khách hàng khoảng hơn 1 nghìn tỷ đồng. Số tiền cho vay mới lãi suất thấp hơn trước dịch Covid-19 với doanh số lũy kế từ ngày 23/01/2020 đến cuối tháng 8/2021 đạt gần 348 nghìn tỷ đồng cho khoảng 113 nghìn khách hàng.

### Liên kết phát triển chuỗi cung ứng

Thời gian qua, nguồn vốn tín dụng ngân hàng đã góp phần rất lớn cho sự phát triển của đồng bằng sông Cửu Long. Tuy



nhiên, tín dụng đầu tư cho vùng chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của vùng, đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Đồng bằng sông Cửu Long cần một mô hình phát triển mới theo hướng bền vững và có tính liên kết vùng. Hiện nay, việc thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa đẩy mạnh sản xuất - kinh doanh, để không đứt gãy nền kinh tế là yêu cầu tiên quyết với tất cả các địa phương, vùng, miền trên cả nước. Với hơn 20 triệu dân, đồng bằng sông Cửu Long có vị thế chiến lược, điều kiện tốt về kinh tế. Tuy nhiên, hiệu quả kinh doanh trong nông nghiệp là ngành thế mạnh của vùng hiện còn thấp trong bối cảnh sản phẩm nông nghiệp Việt Nam đang ngày càng cạnh tranh gay gắt với sản phẩm trong khu vực và thế giới. Sự liên kết sản xuất và ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là chuyển đổi số vào nông nghiệp, còn yếu. Đặc biệt nền kinh tế nông nghiệp chịu ảnh hưởng biến đổi khí hậu, trong khi công tác quy hoạch, chuyển đổi cơ cấu ngành chưa được triển khai hiệu quả. Chính sách xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nông nghiệp chưa được quan tâm đúng mức cũng làm giảm sức cạnh tranh của nông sản. Chính sách liên kết vùng, khuyến khích hợp tác, phát

triển doanh nghiệp chưa được triển khai mạnh mẽ.

Từ những hạn chế trên cũng làm cho đầu tư tín dụng cho vùng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Đồng bằng sông Cửu Long cần liên kết vùng gắn với phân bổ nguồn lực, ứng dụng công nghệ cao, liên kết trong sản xuất nông nghiệp để nâng cao chuỗi giá trị nông sản. Đặc biệt là số hóa nông nghiệp gắn liền với việc hiện đại hóa tất cả các khâu trong chuỗi sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm.

Ngoài ra, đồng bằng sông Cửu Long cần tái cấu trúc kinh tế nông nghiệp gắn với tín dụng ngân hàng để thúc đẩy sự phát triển bền vững của vùng. Chính sách được ban hành cần được thể chế hóa, đồng thời thông tin tuyên truyền rộng rãi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận đầy đủ. Đối với chính sách tín dụng, cần tiếp tục hoàn thiện để tăng tính chủ động, linh hoạt cho các ngân hàng thương mại và các bên tham gia vào chuỗi giá trị nông nghiệp, không nên quy định cứng nhắc ưu đãi ở mức nào và hạn mức bao nhiêu mà nên để các bên tự thỏa thuận. Nếu ngân hàng thiết kế gói sản phẩm dịch vụ dành riêng cho chuỗi liên kết giá trị thì hiệu quả sẽ cao hơn.